

TỔNG HỢP 05 BẢN ÁN TRANH CHẤP VỀ HỤI, HỌ, BIÊU, PHƯỜNG

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	556/2023/DS-PT	16/11/2023	TAND tỉnh Tiền Giang	<p>Bản án số 556/2023/DS-PT ngày 16/11/2023 của TAND tỉnh Tiền Giang V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hụi, họ, biêu, phường - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Tiền Giang - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: bà T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Đỗ Thị Tuyết L phải trả số tiền 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi, trong đó Đỗ Thị Tuyết L tham gia 02 dây hụi, mỗi dây chơi 01 phần, loại hụi tháng. Cụ thể:</p> <p>Dây hụi 01: loại hụi 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 10/5/2018 âm lịch, mãn ngày 10/4/2020 âm lịch. Dây hụi gồm có 24 phần trong đó bà L chơi 01 phần. Đến ngày 10/6/2018 âm lịch bà L hốt hụi (hụi sống bỏ 300.000 đồng) được số tiền 15.900.000 đồng, hụi chết còn lại 22 phần (1.000.000 đồng/tháng) với số tiền 22.000.000 đồng, bà L đóng được 04 phần hụi chết được 4.000.000 đồng sau đó ngưng đóng. Đến nay bà L còn nợ 18.000.000 đồng.</p> <p>Dây hụi 02: loại hụi 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 10/5/2018 âm lịch, mãn ngày 10/7/2020 âm lịch. Dây hụi gồm có 27 phần trong đó bà L chơi 01 phần. Đến ngày 10/10/2018 âm lịch bà L hốt hụi (hụi sống bỏ 360.000 đồng) được số tiền 18.230.000 đồng, hụi chết còn lại 21 phần (1.000.000 đồng/tháng) với số tiền 21.000.000 đồng, bà L không đóng hụi chết từ 10/11/2018 âm lịch cho đến nay, hiện bà L còn nợ 21.000.000 đồng.</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1uEr85KWAdHdkBSYjvFgPJH91PZITGhuZ/view?usp=sharing</p>

Tổng cộng 02 dây hụi bà L còn nợ 39.000.000 đồng. Sau đó bà L có trả được 02 lần, lần 01 trả 5.000.000 đồng, lần 02 trả 2.000.000 đồng. Hiện nay bà L còn nợ lại 32.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Đỗ Thị Tuyết L phải trả số tiền 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 24/7/2023, bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T vì bà L cho rằng bà không có nợ tiền hụi 36.000.000 đồng, chỉ còn nợ bà T 6.000.000 đồng.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.
2. Buộc bà Đỗ Thị Tuyết L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.
3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Tuyết L.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Dân sự 2015: Điều 357, Điều 468 và Điều 471
2. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148
3. Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

				4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án	
2.	395/2023/DS-PT	24/11/2023	TAND tỉnh Long An	<p>Bản án số 395/2023/DS-PT ngày 24/11/2023 của TAND tỉnh Long An V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hội, họ, biểu, phường - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Long An - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thành T về việc tranh chấp “hợp đồng góp hội” với bà Nguyễn Thị Ngọc D. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Ngày 10/6/2020 (âm lịch) vợ chồng ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thành T có tổ chức dây hội tháng, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 34 phần, 28 hội viên tham gia, bà D tham gia 01 phần. Đến tháng 7/2020 (âm lịch), bà D hốt hội được số tiền 37.060.000 đồng và góp được 12 lần tiền hội chết, còn nợ 22 lần tiền hội chết chưa góp. Tổng số tiền còn nợ là 44.000.000 đồng. Nay, ông K và bà T yêu cầu bà D phải tiền hội còn nợ 44.000.0000 đồng, không yêu cầu gì khác.</p> <p>Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D cho rằng Bà D không tham gia bất kỳ dây hội nào do bà T và ông K làm chủ. Tất cả dây hội đều do mẹ của bà là bà C tham gia. Lý do ghi tên bà D vào dây hội là do bà C tham gia nhiều phần nên các hội viên không đồng ý nên bà C ghi tên bà D. Bà C đã góp hội chết đến tháng 6/2021 (âm lịch) thì không có khả năng góp tiếp nên bà D đã tiếp tục góp hội chết thay cho bà C đến tháng 8/2022 đối với dây hội mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng và dây hội mệnh giá 3.000.000 đồng/02 tháng.</p>	https://drive.google.com/file/d/1dOHsj89Nt4YNiVhIUzUOCm0jJg9qSzz/view?usp=sharing

Đến khoảng tháng 11/2021 (âm lịch) thì bà C và bà T, ông K đã thống nhất tất cả số nợ hụi là cho bà C góp. Do bà D không tham gia hụi của bà T và ông K nên không nợ tiền hụi. Vì vậy, không đồng ý trả cho bà T và ông K số tiền 44.000.000 đồng.

Bà C cho rằng bà C có tham gia hai phần hụi của vợ chồng ông K. Con ruột của bà là D có đứng tên dùm bà C 01 phần. Khi bà C làm ăn thất bại, gặp khó khăn, không có khả năng góp hụi chết thì bà D đồng ý đóng hụi chết cho bà T và ông K thay cho bà C. Các bên thỏa thuận gom số tiền nợ hụi chết của dây hụi mang tên bà D là của bà C. Bà C xác định bà D đã góp hụi chết thay cho bà C tổng số tiền 60.000.000 đồng của dây hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng và dây hụi mệnh giá 3.000.000 đồng/02 tháng. Nay, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà T và ông K theo quy định pháp luật.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông K và bà T.
2. Buộc bà D có nghĩa vụ trả cho ông K và bà T tiền nợ hụi 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Dân sự 2015: Điều 471
2. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, 35, 39; khoản 1 Điều 308
3. Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường

				4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Khoản 2 Điều 26	
3.				<p>Bản án số 396/2023/DS-PT ngày 23/11/2023 của TAND tỉnh Cà Mau V/v Tranh chấp hội và vay tài sản</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hội, họ, biểu, phường - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Cà Mau - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Bà L khởi kiện yêu cầu bà P và ông D trả cho bà tổng số tiền 170.800.000 đồng, gồm nợ hội 160.800.000 đồng, nợ tiền mượn 10.000.000 đồng. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Do quen biết nên bà Lê Thị Lệ P (tên gọi khác Lê Thị P, Phương) có tham gia chơi 04 dây hội (tên hội viên là “Phương”) do bà Trần Thị L làm chủ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây hội thứ nhất, mở ngày 09/6/2022 âm lịch, hội 1.000.000 đồng/10 ngày, có 40 chân. Bà P tham gia 03 chân, đã hốt 03 chân, có đóng hội chết đến ngày 19/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hội chết 51.000.000 đồng. - Dây hội thứ hai, mở ngày 16/7/2022 âm lịch, hội 1.000.000 đồng/10 ngày, có 35 chân. Bà P tham gia 02 chân, đã hốt 02 chân, có đóng hội chết đến ngày 16/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hội chết 34.000.000 đồng. - Dây hội thứ ba, mở ngày 29/9/2022 âm lịch, hội 500.000 đồng/tuần, có 41 chân. Bà P tham gia 05 chân, đã hốt hết 05 chân, có đóng hội chết đến ngày 17/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hội chết 62.500.000 đồng. 	https://drive.google.com/file/d/1Z-84qzsra0wUazouuNQo7PrmYQfPoT53/view?usp=sharing

			<p>- Dây hội thứ tư, mở ngày 09/01/2023 âm lịch, hội 100.000 đồng/ngày, có 75 chân. Bà P tham gia 03 chân, đã hót hết 03 chân, có đóng hội chết đến ngày 22/01/2023 thì ngưng. Bà P còn nợ hội chết 18.300.000 đồng.</p> <p>Tổng cộng bà P còn nợ tiền hội 165.800.000 đồng. Bà P đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ 160.800.000 đồng. Việc chơi hội chồng bà P là ông Nguyễn Hoàng D có biết và có đóng hội chết cho bà 05 lần.</p> <p>Ngoài ra, bà P có mượn của bà L 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng (ngày 21/11/2022 mượn 5.000.000 đồng, ngày 10/01/2023 mượn 5.000.000 đồng), không có lãi, không có biên nhận đến nay chưa trả.</p> <p>Bà L khởi kiện yêu cầu bà P và ông D trả cho bà tổng số tiền 170.800.000 đồng, gồm nợ hội 160.800.000 đồng, nợ tiền mượn 10.000.000 đồng.</p> <p>Ngày 23/8/2023, ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L vì không có nợ tiền hội, tiền vay mà chỉ bảo lãnh cho bà T tham gia hội của bà L, việc này bà L có biết và có ký tên giấy xác nhận.</p> <p>Tòa Sơ thẩm tuyên:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P (Lê Thị P, Phương) phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 170.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án; án phí và quyền kháng cáo theo luật định. <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <ol style="list-style-type: none">1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Lệ P;2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Bộ luật Dân sự 2015: Điều 357, 463, 466, 468, 4712. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Điều 147; khoản 1 Điều 3083. Luật Hôn nhân và gia đình: Điều 37	
--	--	--	---	--

				4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Điều 26	
4.				<p>Bản án số 132/2023/DS - PT ngày 29/11/2023 của TAND tỉnh Trà Vinh V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hụi, họ, biêu, phường - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Trà Vinh - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: yêu cầu trả tiền hụi chết chưa đóng <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Vào ngày 05/3/2017, chị Hồ Thị L có làm đầu thảo dây hụi 1.000.000 đồng/phần, loại hụi tháng, có 24 phần (dây 2), trong dây hụi nêu trên chị L1 tham gia một phần. Việc chơi hụi có danh sách hụi viên, thỏa thuận ai kêu hụi cao nhất thì lĩnh hụi và trả huê hồng cho đầu thảo 400.000 đồng/lần hụi, đầu thảo có trách nhiệm gom hụi, giao hụi và choàng hụi. Hụi viên có quyền hụi, có trách nhiệm đóng hụi chết, huê hồng.</p> <p>Đến lần khui hụi thứ hai thì chị L1 kêu hụi 200.000 đồng nên hụi số tiền 18.200.000 đồng. Từ đó đến khi mãn hụi chị L1 không đóng hụi chết nên chị đã choàng 22 lần hụi với số tiền 22.000.000 đồng.</p> <p>Nay chị L yêu cầu chị L1 phải trả số tiền hụi chết còn nợ là 22.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.</p> <p>Chị Nguyễn Thị L1 thừa nhận có tham gia dây hụi nêu trên do chị L làm đầu thảo và thừa nhận có hụi như chị L trình bày. Tuy nhiên, dây hụi nêu trên chị đã đóng hụi nhiều lần, nhưng không rõ cụ thể, hiện chỉ còn nợ chị L 05 lần hụi chết bằng 5.000.000 đồng nên chị chỉ đồng ý trả cho chị L số tiền này, không đồng ý trả số tiền 22.000.000 đồng như chị L yêu cầu.</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1mxu0CiemCAYF7e9wXgWomhBOnvfWDIKC/view?usp=sharing</p>

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, bị đơn chị Nguyễn Thị L1 kháng cáo bản án sơ thẩm theo hướng chị L1 chỉ đồng ý trả tiền hụi chết với số tiền 5.000.000 đồng.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L.
2. Buộc chị Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị L số tiền nợ hụi chết bằng 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), chị L không yêu cầu trả lãi nên không xem xét (dây hụi mở ngày 05/3/2017, loại hụi 1.000.000 đồng/phần, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi có 24 hụi viên, dây 2).

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị L1.
2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh:
 - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L.
 - Buộc chị Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị L số tiền nợ hụi chết bằng 16.000.000 đồng (đây hụi mở ngày 05/3/2017, loại hụi 1.000.000 đồng/phần, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi có 24 hụi viên, dây 2).
 - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Dân sự 2015: Điều 471, khoản 2 Điều 468
2. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: khoản 2 Điều 308
3. Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hợ, hụi, biếu, phường.

				<p>4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</p> <p>5. Luật thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30</p>	
5.	216/2023/DS-PT	01/12/2023	TAND tỉnh Vĩnh Long	<p>Bản án số 216/2023/DS-PT ngày 01/12/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Long V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hụi, họ, biếu, phường - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Dân sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Vĩnh Long - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp hợp đồng góp hụi <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Bà Lê Thị X tham gia 05 dây hụi do bà Nguyễn Thị M làm đầu thảo, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây thứ nhất: Khai ngày 24/10/2022 âm lịch, lo i hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 24/12/2022 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 30.000 đồng và hốt được số tiền 9.830.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 09 lần thì ng ng cho đến nay và còn nợ 50 lần hụi chết tương đương số tiền 10.000.000 đồng. - Dây thứ hai: Khai ngày 20/11/2022 âm lịch, lo i hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 20/01/2023 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 30.000 đồng và hốt được số tiền 9.830.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 31 lần thì ng ng cho đến nay và còn nợ 28 lần hụi chết tương đương số tiền 5.600.000 đồng. - Dây thứ ba: Khai ngày 02/12/2022 âm lịch, lo i hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 02/02/2023 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 40.000 đồng và hốt được số tiền 9.240.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 44 lần thì ng ng cho đến nay và còn nợ 15 lần hụi chết tương đương số tiền 3.000.000 đồng. 	<p>https://drive.google.com/file/d/1VLOUuU966K4baUa5PjRzhZTG-b1jv2J3/view?usp=sharing</p>

- Dây thứ tư: Khai ngày 16/12/2022 âm lịch, lo i hui 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 16/02/2023 âm lịch mãn hui. Bà X tham gia 10 phần và hốt hui kỳ đầu tiên, kêu 40.000 đồng và hốt được số tiền 9.240.000 đồng. Bà X đóng hui chết được 31 lần thì ng ng cho đến nay và còn nợ 29 lần hui chết tương đương số tiền 5.800.000 đồng.
- Dây thứ năm: Khai ngày 20/12/2022 âm lịch, lo i hui 1.000.000 đồng/10 ngày, gồm 29 phần, đến ngày 30/8/2023 âm lịch mãn hui. Bà X tham gia 02 phần, gồm:

Phần thứ nhất: Bà X hốt hui kỳ đầu tiên, kêu 300.000 đồng và hốt được 18.400.000 đồng. Bà X đóng hui chết được 02 lần thì ng ng cho đến nay và còn nợ 26 lần hui chết tương đương số tiền 26.000.000 đồng.

Phần thứ hai: Bà X hốt hui kỳ thứ hai, kêu 250.000 đồng và hốt được 20.750.000 đồng. Bà X đóng hui chết được 01 lần thì ng ng cho đến nay và còn nợ 26 lần hui chết tương đương số tiền 26.000.000 đồng.

Tổng cộng bà X còn nợ bà số tiền 76.000.000 đồng và vợ chồng bà X có viết giấy xác nhận nợ nh ng đến nay không thực hiện trả tiền. Nay bà yêu cầu bà Lê thị X và ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm trả cho bà số tiền 76.000.000 đồng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông liên đới trả tiền nợ hui cho bà X vì ông hoàn toàn không biết việc nợ hui. Đồng th i, ông yêu cầu hủy áp dụng biện pháp khẩn cấp t m th i của tòa án nhân dân huyện Bình Tân tại thửa đất số 37, t bản đồ số 39, tọa lạc tại xã T , huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.
2. Buộc bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn U cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền hui là 76.000.000 đồng.
3. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/2023/QĐAPBPKC ngày 18 tháng 4 năm 2023 để đảm bảo thi hành án.
4. Bà Nguyễn Thị M được nhận lại 28.000.000 đồng tiền gửi vào tài khoản Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn U về phần trách nhiệm liên đới

			<p>cùng bà Lê Thị X trả tiền nợ hụi số tiền 76.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M.</p> <ol style="list-style-type: none">2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn U.3. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DSS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Bộ luật Dân sự 2015: Điều 288, Điều 468, Điều 4712. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273; Điều 289, khoản 1,5 Điều 3083. Luật Hôn nhân và gia đình: Điều Điều 374. Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: điểm a khoản 2 Điều 65. Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường: Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 256. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: khoản 2 Điều 26; Điều 297. Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30	
--	--	--	---	--